

Số: 2329/QĐ-UBND

Vĩnh Linh, ngày 23 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công nhiệm vụ hỗ trợ
xã Vĩnh Khê đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng huyện Vĩnh Linh trở thành huyện nông thôn mới trước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của HĐND huyện về xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tại Tờ trình số 345/TTr-NN ngày 10/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ cho các Phòng, Ban, ngành, đoàn thể cấp huyện hỗ trợ xã Vĩnh Khê xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023 như theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, huy động có hiệu quả các nguồn lực để hỗ trợ xã Vĩnh Khê hoàn thành mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023; chủ trì, phối hợp với các Phòng, Ban, ngành, đoàn thể liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện của địa phương.

2. Các đơn vị được phân công chủ trì hỗ trợ các chỉ tiêu, tiêu chí báo cáo và cung cấp thông tin về tình hình thực hiện, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất để tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định.

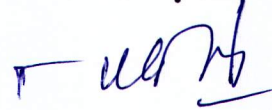
Điều 3. Quyết định ngày có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện; Trưởng phòng Nội vụ; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện; Chủ tịch UBND xã Vĩnh Khê và các Phòng, ban, ngành, đoàn thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND, UBNDTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT- NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục. Phân công nhiệm vụ hỗ trợ xã Vĩnh Khê đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023
(Kèm theo Quyết định số 2329 /QĐ-UBND ngày 23/ 8 /2022 của UBND huyện Vĩnh Linh)

TT	Tên tiêu chí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ	Thời gian hoàn thành
I	Các tiêu chí chưa đạt			Hoàn thành đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt chậm nhất vào năm 2023	
1	Quy hoạch	Phòng Kinh tế và Hạ tầng		- Hỗ trợ, hướng dẫn xã đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. - Hỗ trợ xã xây dựng quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Năm 2022
2	Trường học	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Ban QLDADĐT-XD &PTQĐ; Phòng Tài chính – Kế hoạch	- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; đồng thời, huy động, lồng ghép nguồn lực của các Chương trình MTQG và các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ xã Vĩnh Khê có tối thiểu 01 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 50%. - Hoàn thiện hồ sơ trình xét công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.	Quý II/2023
3	Nhà ở dân cư	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng Lao động – TB và Xã hội; UBMTTQVN huyện; Đoàn TNCSHCM huyện	Huy động, lồng ghép hiệu quả nguồn lực của các Chương trình MTQG khác; kêu gọi sự hỗ trợ từ UBMTTQVN tỉnh (là đơn vị được phân công đỡ đầu cho xã Vĩnh Khê trong xây dựng nông thôn mới) và các Doanh nghiệp, đơn vị liên quan để hỗ trợ xã Vĩnh Khê xóa nhà tạm, nhà dột nát	Năm 2023

TT	Tên tiêu chí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ	Thời gian hoàn thành
4	Thu nhập; Nghèo đa chiều	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; Chi cục Thống kê khu vực Vĩnh Linh – Cửa Cờ	Phòng Tài chính – Kế hoạch; UBNDTTQVN huyện và các tổ chức thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021 – 2025” - Hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển sản xuất, hỗ trợ liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp trong việc liên kết, tạo đầu ra cho sản phẩm. - Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tạo công ăn việc làm cho người dân, trong đó ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo. - Hướng dẫn quy trình thu nhập bình quân đầu người theo quy định. - Nâng mức thu nhập bình quân đầu người của xã Vĩnh Khê đạt tối thiểu 42 triệu đồng vào năm 2023. - Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đạt chuẩn theo quy định của Bộ Lao động – TB&XH. 	Năm 2023
					Năm 2023
5	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	Phòng NN&PTNT	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ HTX Tổng hợp Vĩnh Khê tổ chức hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã - Hỗ trợ xã xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững - Hỗ trợ xây dựng kế hoạch, phương án và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch trong việc truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương. - Thành lập tổ khuyến nông cộng đồng theo quy định. 	Năm 2023
6	Môi trường và an toàn thực phẩm	Phòng NN&PTNT chủ trì chi tiêu 17.1		Huy động, lồng ghép nguồn vốn của các Chương trình, dự án khác để hỗ trợ xã Vĩnh Khê xây dựng các công trình cấp nước tập trung, đảm bảo đến năm 2023, xã Vĩnh Khê có ít nhất 10% tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Năm 2023

TT	Tên tiêu chí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ	Thời gian hoàn thành
		Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì chỉ tiêu 17.8	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	Huy động, lồng ghép nguồn vốn của các Chương trình, dự án khác để hỗ trợ xã Vĩnh Khê có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt tối thiểu 70%.	Năm 2023
II	Các tiêu chí đạt			Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt	
1	Giao thông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Ban QLDADĐT-XD &PTQĐ; Phòng Tài chính – Kế hoạch	Hỗ trợ, huy động, lồng ghép các nguồn vốn để bảo trì, nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn xã nhằm đảm bảo tối thiểu các chỉ tiêu sau: - 100% km đường xã được nhựa hóa, bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. - Tối thiểu 80% km đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. - Tối thiểu 80% km đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm. - Tối thiểu 60% km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	Năm 2023
2	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		- Hướng dẫn xã phương pháp đánh giá chỉ tiêu “Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động” theo đúng quy định. Duy trì tỷ lệ này đạt từ 80% trở lên. - Chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã. - Hỗ trợ hướng dẫn xã xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai đã được phê duyệt.	Năm 2023

TT	Tên tiêu chí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ	Thời gian hoàn thành
3	Điện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng		Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hệ thống điện, trong trường hợp hư hỏng, xuống cấp cần có văn bản đề xuất các đơn vị chức năng xử lý nhằm duy trì hệ thống điện đạt chuẩn trên địa bàn xã Vĩnh Khê.	Năm 2023
4	Cơ sở vật chất văn hoá	Phòng Văn hóa – Thông tin	Ban QLDADĐT-XD &PTQĐ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, rà soát lại quy hoạch nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao của xã, đảm bảo thực hiện theo đúng Công văn số 1144/SVHTTDL-QLVHGĐ ngày 19/7/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị. - Duy trì 100% thôn đạt chuẩn thôn văn hóa và xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 	Năm 2023
5	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng		Kiểm tra, rà soát lại quy hoạch chợ Vĩnh Khê (<i>Chợ Vĩnh Khê được đưa vào quy hoạch giai đoạn 2022-2025</i>) đảm bảo vừa phù hợp nhu cầu thực tiễn của địa phương vừa đạt chuẩn theo quy định của bộ tiêu chí xã nông thôn mới	Năm 2023
6	Thông tin và truyền thông	Phòng Văn hóa – Thông tin	Trung tâm Văn hóa – Thông tin và TDTT huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì hoạt động của Điểm phục vụ buru chính theo đúng quy định. - Đảm bảo đài truyền thanh xã và hệ thống loa đến các thôn hoạt động hiệu quả. - Duy trì và nâng cao mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến của xã. 	Năm 2023
7	Lao động	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Phòng NN&PTNT	Tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm duy trì/tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 20% đến 27%.	Năm 2023
8	Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo		<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tối thiểu 98% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; Trung tâm học tập cộng đồng được xếp loại Khá. - Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo 	Năm 2023

TT	Tên tiêu chí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ	Thời gian hoàn thành
				đục thường xuyên, trung cấp) tối thiểu đạt 70%.	
9	Y tế	Phòng Y tế		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, rà soát, đề xuất công nhận lại xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế trong trường hợp Quyết định công nhận hết hiệu lực. - Duy trì/tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 90% đến 95%. - Duy trì/giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 24%. - Xây dựng kế hoạch cài đặt sổ khám chữa bệnh điện tử cho người dân, đảm bảo xã có ít nhất 50% người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử. 	Năm 2023
10	Văn hoá	Phòng Văn hóa – Thông tin	Phòng NN&PTNT	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đánh giá “thôn đạt chuẩn thôn văn hóa” hằng năm theo quy định, duy trì tỷ lệ 100% thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa. - Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới hằng năm 	Năm 2023
11	Môi trường và an toàn thực phẩm	Phòng Tài nguyên và Môi trường (các chỉ tiêu 17.2, 17.3, 17.6, 17.7, 17.11, 17.12)	Phòng NN&PTNT; Đoàn TNCSHCM huyện; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra, giám sát, thống kê danh sách cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn xã, duy trì tỷ lệ 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. - Phát động các phong trào “Ngày chủ nhật xanh”, “đường hoa yêu thương”. - Chỉ đạo, hướng dẫn xã xây dựng kế hoạch chỉnh trang nông thôn; trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý dọc tuyến đường trục thôn, liên thôn; vệ sinh, nạo vét kênh mương. - Hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa. - Thực hiện hiệu quả chương trình trồng 1 tỷ cây xanh. - Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. 	Năm 2023

TT	Tên tiêu chí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ	Thời gian hoàn thành
		Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì chỉ tiêu 17.5		Hướng dẫn xã quản lý, xây dựng, sử dụng nghĩa trang nhân dân theo đúng quy định tại Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị. Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn xã xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang.	Năm 2023
		Phòng NN&PTNT chủ trì chỉ tiêu 17.9, 17.10	Phòng Y tế	- Tổ chức kiểm tra, giám sát, thống kê danh sách các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã Vĩnh Khê, đảm bảo 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. - Thống kê danh sách các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn xã Vĩnh Khê (trang trại quy mô lớn, quy mô vừa, quy mô nhỏ, chăn nuôi nông hộ). Tổ chức đánh giá hoạt động của các cơ sở chăn nuôi, đồng thời hướng dẫn thực hiện đảm bảo tối thiểu có 60% cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	Năm 2023
12	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Phòng Nội vụ chủ trì chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3		- Hướng dẫn xã tổ chức rà soát, đánh giá các chỉ tiêu theo quy định tại Công văn số 756/SNV-XDCQ ngày 20/7/2022 của Sở Nội vụ. Duy trì các nội dung đã đạt, gồm: + Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định tại Công văn số 538/SNV-XDCQ ngày 27/5/2022 của Sở Nội vụ. + Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên + UBMTTQVN xã và các đoàn thể chính trị - xã hội xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt trở lên hoặc đạt “trong sạch, vững mạnh”.	Năm 2023
		Phòng Tư pháp chủ trì chỉ tiêu 18.4		Duy trì xã Vĩnh Khê đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Năm 2023

TT	Tên tiêu chí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ	Thời gian hoàn thành
		Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì chỉ tiêu 18.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	Chỉ đạo, hướng dẫn xã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch “Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội”.	Năm 2023
		Phòng NN&PTNT chủ trì chỉ tiêu 18.6		Kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Năm 2023
13	Quốc phòng và An ninh	Ban Chỉ huy Quân sự huyện chủ trì chỉ tiêu 19.1		Chỉ đạo, hướng dẫn xã trong thực hiện xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Năm 2023
		Công an huyện chủ trì chỉ tiêu 19.2		Đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội. Xây dựng một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Năm 2023

lu

Biểu. Hiện trạng các tiêu chí nông thôn mới xã Vĩnh Khê
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022
của UBND huyện Vĩnh Linh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Hiện trạng xã Vĩnh Khê tính đến tháng 7/2022
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Chưa đạt (đang triển khai xây dựng QH chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 từ nguồn NS huyện)
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Đạt 100% 10km/10km
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥80%	Đạt 98% 9,7km/9,9km
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	≥80%	Đạt 100% 11,2km/11,2km
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥60%	Đạt 72,7% 16km/22km
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥95%	Đạt 95%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu quy định	Hiện trạng xã Vĩnh Khê tính đến tháng 7/2022
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Các xã có hơn 3 trường	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 70\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	
			Các xã có từ 3 trường trở xuống	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	Chưa đạt (Trường mầm non và trường tiểu học chưa đạt chuẩn quốc gia)
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng		100%	Đạt 100% (3/3 thôn có nhà văn hóa thôn theo quy định)
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Đạt
8	Thông tin và truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		≥ 1	Đạt (xã có 01 điểm phục vụ bưu chính)
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành		Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	14 nhà tạm
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố		75%	Chưa đạt 74,6% nhà ở kiên cố (241/323 nhà)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Hiện trạng xã Vĩnh Khê tính đến tháng 7/2022	
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2021	≥36	32
			Năm 2022	≥39	
			Năm 2023	≥42	
			Năm 2024	≥45	
			Năm 2025	≥48	
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	Theo chỉ tiêu quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Tháng 6/2022 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 16,98% (Chưa có cơ sở để đánh giá vì Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chưa ban hành chỉ tiêu quy định)	
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥70%	Đạt 403/537 người (75%)	
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥20%	Đạt	
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã	Đạt	Đạt	
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Đạt	
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Đạt	Chưa đạt	
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Đạt	Đạt	
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt	Chưa đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Hiện trạng xã Vĩnh Khê tính đến tháng 7/2022	
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt	Đạt	
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	$\geq 70\%$	78% (Đạt)	
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 90\%$	Đạt	
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 24\%$	Đạt 20,6%	
		15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	$\geq 50\%$	Đạt 50%	
16	Văn hoá	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	$\geq 75\%$	100% Đạt	
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Xã không thuộc khu vực III	$\geq 30\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)	Chưa đạt
			Xã khu vực III	$\geq 20\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)	
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	$\geq 90\%$	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Hiện trạng xã Vĩnh Khê tính đến tháng 7/2022
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt	Đạt
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2m^2$ / người	Đạt
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 70\%$	Đạt (100% được thu gom theo quy định)
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	$\geq 70\%$	Chưa đạt (62,1%)
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 60\%$	70% Đạt
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Đạt
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 30\%$	Đạt
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 30\%$	50%
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định	Hiện trạng xã Vĩnh Khê tính đến tháng 7/2022
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	Đạt
		18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt
		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Đạt

he

Số: 345/TTr-NN

Vĩnh Linh, ngày 10 tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ hỗ trợ
xã Vĩnh Khê đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh.

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng huyện Vĩnh Linh trở thành huyện nông thôn mới trước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của HĐND huyện về xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

Nhằm hỗ trợ xã Vĩnh Khê đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng lộ trình, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vĩnh Linh đề nghị UBND huyện xem xét, ban hành Quyết định hỗ trợ xã Vĩnh Khê đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023.

Kính đề nghị UBND huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: NN.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đình Lục